

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-PT

Ngày: 21/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hùng;

Ông Đặng Văn Lộc,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2024/HS-PT, ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1986 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Số B, tổ A, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Không có; Họ và tên mẹ bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: Không có; Vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1984; Con có hai người (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Hoàng T – Văn phòng Luật sư Trần Bá T1 – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

Địa chỉ: F, đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Trương Thị H1, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Khóm E, Phường I, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Bà Nguyễn Thị Thùy L1, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/10/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô (loại xe ba bánh) màu xanh biển số 63B2-289.79 đi từ nhà của Nguyễn Văn C tại số B, tổ A, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long đến chợ V thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để lấy sọt bằng nhựa và bao bì để đi đến phường T, thành phố V chờ hàng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn C điều khiển xe chạy trên đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu B về cầu C khi đến đoạn đường trước cổng nhà thờ T3 tại số B, đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì thấy phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 64B2-032.80 nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen do ông Nguyễn Văn L, ngụ số A, Khóm E, Phường I, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long điều khiển, do muốn vượt qua ông L nên C điều khiển xe tăng ga vượt lên phía bên trái thì xe của C va chạm với xe mô tô biển số 64B2-032.80 của ông L làm ông L té ngã xuống đường bất tỉnh, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhưng ông Nguyễn Văn L tử vong, xe mô tô biển số 64B2-032.80 bị hư hỏng nhẹ.

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi có dải phân cách cứng làm bằng tôn sáng, phần đường xảy ra tai nạn bên phải theo hướng từ cầu B đi hướng cầu C rộng 7m có vạch kẻ đường 2.2cm chia đường thành hai làn, làn sát bên rộng 03m. Hai đầu dải phân cách có bố trí biển báo P.102 (cấm đi ngược chiều) và biển báo R.302a (hướng phải đi vòng chướng ngại vật). Đường có đèn chiếu sáng công cộng, mặt đường làm bằng bê tông nhựa phẳng, nhẵn, có vỉa hè dành cho người đi bộ có lát gạch. Quá trình khám nghiệm xác định điểm móc nơi xảy ra tai nạn là trụ đèn chiếu sáng công cộng số 13, chọn mép đường bên phải theo hướng từ cầu B đi hướng cầu C làm chuẩn.

Vùng va chạm được xác định nằm bên phần đường bên phải của đường P theo chiều hướng từ cầu B đi hướng cầu C, phần đường có hai làn đường, vùng va chạm được xác định ở làn cặp lề vỉa hè. T2 vùng va chạm đo đến điểm mốc là 8,20m, đo đến lề chuẩn là 1,80m, đo đến đầu nạn nhân là 6m, đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 63B2-289.79 là 25m xác định được Nguyễn Văn C điều khiển xe vượt không đảm bảo an toàn.

Tại kết luận giám định pháp y số: 757/KLGĐTT-KTHS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh V xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn L là do: “Chấn thương sọ não” (các dấu hiệu được xác định là giáp não thùy thái dương phải, phù não toàn bộ hai bên bán cầu, tụ máu dưới màng cứng toàn bộ bán cầu đại não hai bên, nứt xương sọ vùng thái dương trái, tụ máu cơ thái dương trái, tụ máu dưới da đầu vùng thái dương chẩm trái, sưng nề vùng thái dương đỉnh chẩm trái, ra nhiều máu mũi và miệng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đối với Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 63B2-289.79 vượt không đảm bảo an toàn vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; Điều khiển xe mô tô ba bánh mà không có giấy phép lái xe vi phạm vào Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Ông Nguyễn Văn L điều khiển xe chạy đúng phần đường quy định nên không có lỗi.

Tại cáo trạng số: 66/CT-VKSTPVL ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận thỏa thuận tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại bà Trương Thị H1 và bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục bồi thường cho bà H1 số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Thùy D và bà

Nguyễn Thị Thùy L1 không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; căn cứ bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi con nhỏ, mẹ già, bị cáo là lao động chính; trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trương Thị H1, chị Nguyễn Thị Thùy D, chị Nguyễn Thị Thùy L1 đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo hưởng án treo; bà H1 xác định sau khi xét xử sơ thẩm bà đã nhận của bị cáo số tiền 22.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với toàn bộ nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Trần Hoàng T trình bày lời bào chữa: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bà Trương Thị H1 số tiền 22.000.000 đồng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ cần sự chăm sóc, bị cáo có nhân thân chưa có tiền sự, tiền án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh. Vào khoảng 18 giờ ngày 27/10/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh có gắn biển số 63B2-289.79 lưu thông trên đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu B về cầu C khi đến đoạn trước nhà thờ T3 tại số B, phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 64B2-03280 do ông Nguyễn Văn L đang điều khiển cùng chiều nên bị cáo đã tăng tốc vượt lên xe của ông L nhưng xe của bị cáo đã va chạm vào xe của ông L làm ông L té ngã xuống mặt đường, hậu quả sau tai nạn là ông L tử vong do chấn thương sọ não.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh nhưng bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông, vượt xe không đảm bảo khoảng cách an toàn, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo. Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông ngày càng phức tạp là do người tham gia giao thông không chấp hành Luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường những quy định của pháp luật khi tham gia giao thông như bị cáo, gây tâm lý lo sợ, bất an cho những người tham gia giao thông khác nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời cũng răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, góp phần tích cực vào công tác đấu tranh phòng tránh, giảm thiểu tai nạn giao thông xảy ra ở địa phương.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 55.000.000 đồng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tình tiết bị cáo đã bồi thường thêm cho bà Trương Thị H1 số tiền 22.000.000 đồng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Xét, bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng không

thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương; tại cấp sơ thẩm bị cáo bồi thường cho bà H1 số tiền 25.000.000 đồng, bà H1 yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 55 .000.000 đồng, trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường cho bà H1 số tiền 22.000.000 đồng đây cũng chỉ là thực hiện được một phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo. Như vậy, các tình tiết này đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận như đã nhận định tại [3].

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp

hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho bà Trương Thị H1 số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) được trừ vào số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) bị cáo đã bồi thường ngày 10/10/2024; ngày 21/11/2024. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Trương Thị H1 số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND TVL;
- CA TAND TVL;
- TAND + VKSND.TPVL;
- CQTHAHS.TPVL;
- Chi cục THADS.TPVL;
- BC + TGTT;
- P hồ sơ-CAVL;
- Sở tư pháp;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Lưu: HS, TNV, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc